



Số: 04/2023

**BẢN TIN**

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: 202A Trường Chinh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

**Hội thảo khoa học “Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi” năm 2023**



Sáng ngày 27/10/2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức Hội thảo khoa học “**Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi**” năm 2023.

Tham dự Hội thảo có Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam - Hà Minh Hiệp; Phó Viện trưởng phụ trách Viện Năng suất Việt Nam - Nguyễn Tùng Lâm; Chủ tịch Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh - Lê Quang Thích; lãnh đạo Sở KH&CN; Đại diện Lãnh đạo UBND và Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; Đại diện Lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh; Đại diện Lãnh đạo và giảng viên về năng suất chất lượng của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Đại diện Lãnh đạo và cán bộ phụ trách về năng suất chất lượng của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...

**Trong số này:**

- Thông báo của một số nước thành viên WTO.
- Danh sách Quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành
- Hội thảo khoa học “Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi năm 2023”
- Cơ hội, thách thức đối với chuỗi cung ứng xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới
- Những yêu cầu nội dung áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm khi xuất khẩu sang thị trường EU

**Tháng 12/2023**

**Chuyên mục: Thông báo của một số nước thành viên WTO****Quy định ghi nhãn xuất xứ một số hàng dệt may của Đài Loan**

Ngày 15/8/2023, Cơ quan quản lý Ngoại thương Đài Loan (BOFT) ban hành thông báo số 1120152472 về Quy định ghi nhãn xuất xứ một số hàng dệt may (gọi tắt là Quy định). Nội dung chính của Quy định như sau:

1. Theo thông báo của BOFT, Quy định này được xây dựng theo Điều 11 và Điều 20 của Các biện pháp quản lý nhập khẩu hàng hóa vào Đài Loan có hiệu lực từ ngày 23/6/2023.

2. Hàng dệt may nhập khẩu được liệt kê trong Chương 61 và 62, các sản phẩm khăn có mã HS6302.60.00.00-0, 6302.9 1.00.00-3 và vỏ chăn, ga trải giường, mền lông cừu và chăn lông vũ (mền) có mã HS 9404.40.00.00-6, trừ khi có quy định khác, nơi xuất xứ chính xác sẽ phải được đánh dấu trên thân hàng hóa. Những mặt hàng không ghi theo quy định sẽ không được phép nhập khẩu, trừ các mặt hàng không ghi theo quy định sẽ không được phép nhập khẩu, trừ các mặt hàng đủ điều kiện được liệt kê trong Phụ lục 1 của Quy định được BOFT duyệt riêng theo quy định tại Điểm 7 của Quy định này.

3. Nguồn gốc của hàng hóa phải được đánh dấu bằng nhãn đường may, nhãn hiệu, dập nóng hoặc in ấn, có thể nhìn thấy rõ ràng và phù hợp với thông lệ quốc tế hoặc dấu hiệu thông thường đối với hàng hóa cụ thể đồng thời phải không dễ bị phá hủy và trong những tình huống dự tính được một cách hợp lý, sau khi trải qua quá trình vận tải, phân phối, người tiêu dùng vẫn có thể dễ dàng xác định nơi xuất xứ sản phẩm. Tuy nhiên, những hàng hóa sau đây không phải tuân theo giới hạn này:

(1) Hàng hóa được treo, có giấy hướng dẫn sử dụng đi kèm, hoặc dán nhãn đánh dấu bằng các cách dễ thấy khác: Quần áo trẻ em bằng cotton; Đồ bơi; Đồ lót (trừ áo ngực); Quần áo không có túi có thể lộn đảo hai mặt; Hàng nhập khẩu đã được cắt may, dán nhãn, dán tem hoặc in theo quy định của nước xuất khẩu ban đầu.

(2) Các sản phẩm tất dệt kim của mã HS6115 nếu không khâu gắn nhãn xuất xứ trên thân mỗi đôi tất, thì trên đơn vị bán nhỏ nhất (cùng một sản phẩm) cần ghi nhãn bằng các cách không dễ thay đổi như treo, kẹp thẻ hoặc dán trên hộp.

4. Nhà nhập khẩu phải đánh dấu quốc gia xuất xứ trên thân sản phẩm bằng tiếng Trung, tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài cùng tên hoặc theo cách thức liệt kê trong Điểm 3 của Quy định. Hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia thành viên EU cũng phải ghi nhãn xuất xứ từ EU bằng tiếng Trung, tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài có nghĩa tương đương.

5. Đối với hàng sản xuất tại Đài Loan song được tái nhập khẩu, bất kể có ghi xuất xứ hàng hóa của Đài Loan hay không, nhà nhập khẩu cần cung cấp bằng chứng cho cơ quan hải quan để chứng minh đây là sản phẩm nội địa, nếu không cung cấp được bằng chứng thì phải thực hiện theo yêu cầu của Quy định này.

6. Hàng hóa nguyên liệu hoặc bán thành phẩm thông qua hợp đồng gia công được BOFT chấp thuận tái nhập khẩu, lại tái xuất sang các khu vực cụ thể như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Brazil vv..., nếu quy trình sản

xuất chính được thực hiện tại Đài Loan tuân thủ “Tiêu chí xác định quy trình sản xuất chính của hàng dệt may xuất khẩu sang các khối khu vực cụ thể”, hàng hóa được gia công và tái nhập khẩu có thể không ghi nơi xuất xứ hoặc được coi là có ghi nơi xuất xứ đối với hàng sản xuất trong nước.

7. Hàng hóa không được liệt kê trong Điểm 3 song do không thể ghi xuất xứ trên thân sản phẩm hoặc không thể ghi xuất xứ do công dụng đặc thù hoặc trong các trường hợp đặc biệt khác có thể nộp đơn lên BOFT để được miễn trừ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm theo chuyên án riêng.

8. Hàng hóa nhập khẩu đã được hải quan kiểm tra xác nhận nguồn gốc xuất xứ, nếu xuất xứ không được đánh dấu theo các quy định này hoặc nơi sản xuất không tuân thủ các quy định này, Nhà nhập khẩu phải nộp đơn xin phép với BOFT cam kết bổ sung dán nhãn xuất xứ phụ để được phép nhập khẩu theo chuyên án riêng. Trường hợp nhà nhập khẩu không tự bổ sung nơi xuất xứ thì cần gửi kèm thư đồng ý cho phép bổ sung của Nhà sản xuất.

9. Văn bản cam kết bổ sung dán nhãn tại Điểm 8 phải nêu rõ các nội dung gồm: (1) Xuất xứ hàng hóa bổ sung. (2) Thời điểm hàng về đến kho nhập khẩu. (3) Ngày bắt đầu và kết thúc việc bổ sung. (4) Phương pháp dán nhãn phụ, bao gồm chất liệu dán nhãn, thông số kỹ thuật và vị trí dán nhãn phụ. (5) Tên và địa chỉ của nhà sản xuất bổ sung.

10. Hàng nhập khẩu đã được phê duyệt bổ sung dán nhãn xuất xứ thì được dán bổ sung tại kho nhập khẩu ban đầu. Nhà nhập khẩu phải thông báo cho BOFT trước khi thực hiện. BOFT sẽ thông báo cho Hải quan giám sát quá trình bổ sung và sau khi kiểm tra rằng thực sự đã hoàn thành tiêu chuẩn xuất xứ bổ sung, BOFT sẽ yêu cầu Hải quan phê duyệt cho phép nhập khẩu.

11. Hoạt động bổ sung nguồn gốc hàng hóa nhập khẩu được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Nhà nhập khẩu nhận được công văn chấp thuận của BOFT. Trong thời hạn này mà chưa thực hiện xong hoặc đã dán nhãn bổ sung song vẫn không đạt yêu cầu sẽ không được phê duyệt cho phép nhập khẩu trừ lý do chính đáng và Nhà nhập khẩu có đơn đề nghị BOFT gia hạn và được BOFT phê duyệt.

### **Dự thảo Chỉ định Shitei Yakubutsu (các chất có thể gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương) của Nhật Bản**

Ngày 27/10/2023, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Chỉ định Shitei Yakubutsu (các chất có thể gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương được Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi gọi là Shitei Yakubutsu), dựa trên Đạo luật đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn của các sản phẩm bao gồm dược phẩm và thiết bị y tế (sau đây gọi là Đạo luật) (1960, Luật số 145).

Theo đó, Nhật Bản sẽ bổ sung 3 chất là Shitei Yakubutsu và cách thức sử dụng của 03 chất này theo Đạo luật.

Mục đích của dự thảo nhằm ngăn chặn việc lạm dụng các chất có thể gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương. Sản xuất, nhập khẩu, bán, sở hữu và sử dụng Shitei Yakubutsu bị cấm ngoại trừ các mục đích sử dụng phù hợp được chỉ định theo Đạo luật.

---

Thời gian dự kiến thông qua biện pháp này là vào 26/10/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào tháng 05/11/2024.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/JPN/23\\_13192\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/JPN/23_13192_00_e.pdf)  
Mã thông báo G/TBT/N/JPN/785

**Dự thảo sửa đổi “Thông báo công khai quy định chi tiết về các yêu cầu an toàn đối với phương tiện vận tải đường bộ” của Nhật Bản**

Ngày 27/10/2023, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi “Thông báo công khai quy định chi tiết về các yêu cầu an toàn đối với phương tiện vận tải đường bộ”. Cụ thể, sửa đổi các quy định về khí thải đối với các loại xe có động cơ cỡ lớn đặc biệt và các loại xe có động cơ nhỏ đặc biệt chạy bằng xăng hoặc khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) như sau; i) tăng cường giới hạn phát thải khí thải, ii) áp dụng LSI-NRTC (Động cơ đánh lửa lớn không có tia lửa điện) và 7M-RMC (Chu trình phương thức tăng tốc 7 chế độ); iii) thực thi việc lắp đặt thiết bị tuần hoàn khí thải.

Mục đích của dự thảo nhằm giảm lượng khí thải từ các phương tiện cơ giới cỡ lớn đặc biệt và các phương tiện cơ giới nhỏ đặc biệt chạy bằng xăng hoặc LPG. Thời gian dự kiến thông qua biện pháp này là vào tháng 01 năm 2024.

Thời gian dự kiến có hiệu lực vào tháng 10/2024.

Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/JPN/23\\_13193\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/JPN/23_13193_00_e.pdf)  
Mã thông báo G/TBT/N/JPN/786

**Dự thảo Quy tắc thực hành tốt trong việc cung cấp, sử dụng thiết bị y tế của Trung Quốc**

Ngày 24/10/2023, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy tắc thực hành tốt trong việc cung cấp, sử dụng thiết bị y tế. Cụ thể, Quy định này nhằm tăng cường quản lý chất lượng thiết bị y tế được bán trực tuyến, chuẩn hóa hành vi phân phối thiết bị y tế trực tuyến và đảm bảo tính an toàn và hiệu quả của thiết bị y tế.

Trung Quốc hiện chưa xác định thời gian dự kiến thông qua biện pháp này. Thời gian dự kiến có hiệu lực dự kiến là sau 06 tháng kể từ ngày thông qua.

Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/CHN/23\\_13115\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/CHN/23_13115_00_x.pdf)  
Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1765

*Nguồn: TBT Việt Nam*


[www.epingalert.org](http://www.epingalert.org)

## DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Vấn đề thông báo
01	Ả rập	Sản phẩm tiết kiệm nước; Gương; Tỏi;
02	Anh	Mỹ phẩm
03	Ấn Độ	Điện thoại; hóa chất hữu cơ
04	Brazil	Thiết bị y tế; Thực phẩm
05	Canada	Thiết bị truyền thông
06	Hàn Quốc	Hóa chất; Thực phẩm; Dược phẩm; Sản phẩm nông nghiệp thân thiện với môi trường
07	Hoa Kỳ	Ghế bập bênh dành cho trẻ sơ sinh; Nội hơi; Tủ đông không cửa ngăn; Sản phẩm dệt may; Hydrofluorocarbon; Xe máy điện; Động cơ máy bay; Các chất làm suy giảm tầng ozone; Động cơ bơm bể bơi chuyên dụng; Thiết bị kiểm soát ô nhiễm biển; Thực phẩm; Thiết bị cầm tay tương thích với máy trợ thính
08	Liên minh Châu Âu	Thực phẩm; Hóa chất; Thiết bị điện
09	Nam Phi	Động cơ điện; Ngô; Đèn led
10	Nhật Bản	Máy kéo; Dược phẩm; Các chất có thể tác động đến hệ thống thần kinh trung ương
11	Pháp	Mỹ phẩm; Ti vi; Thiết bị giặt là; Điện thoại
12	Philippines	Thiết bị đun nước
13	Ukraine	Thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa; Chất tẩy rửa; Nước ép trái cây

*Nguồn: TBT Việt Nam*



**QUY CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH**

STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
01	QCVN 20:2023/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại	15/11/2023	31/5/2024
02	QCVN 18:2023/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kiểm tra toa xe, phương tiện chuyên dùng không tự hành khi sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu	03/11/2023	21/12/2023
03	QCVN 15:2023/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường sắt trong quá trình khai thác sử dụng	03/11/2023	21/12/2023
04	QCVN 16:2023/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Yêu cầu kỹ thuật và quy định kiểm tra đối với đầu máy Đielzen, phương tiện chuyên dùng tự hành khi sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu	03/11/2023	21/12/2023
05	QCVN 75:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:500.000, 1:1.000.000	31/10/2023	01/05/2024

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

## Hội thảo khoa học “Kinh nghiệm, giải pháp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi năm 2023”

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Giám đốc Sở KH&CN Nguyễn Văn Thành cho rằng “Hội thảo là một diễn đàn để cộng đồng các doanh nghiệp Quảng Ngãi cùng nhau chia sẻ các giá trị nền tảng về năng suất, chất lượng; định hướng và giải pháp phát triển nhằm khẳng định chỗ đứng của mình trong môi trường cạnh tranh, hội nhập. Đồng thời, trao đổi và thảo luận giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức và doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng hành cùng doanh nghiệp trên chặng đường cải tiến năng suất chất lượng hiệu quả của doanh nghiệp”.

Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Giám đốc Trần Công Hòa đã báo cáo tóm tắt về tình hình triển khai Chương trình năng suất chất lượng tại tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua với một số kết quả đạt được như: Tổ chức 4 hội thảo về NSCL; 16 khóa đào tạo, tập huấn cung cấp kiến thức về hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến NSCL, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, Giải thưởng chất lượng quốc gia cho gần 950 lượt người của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia; đã thực hiện hỗ trợ kinh phí cho 93 lượt doanh nghiệp tham gia Chương trình năng suất chất lượng, giai đoạn 2016 - 2020 với tổng kinh phí hỗ trợ là 3,31 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí cho 28 lượt doanh nghiệp tham gia và đạt các Giải thưởng với số tiền 550 triệu đồng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện hỗ trợ 22 đơn vị với tổng kinh phí hỗ trợ là 1,227 tỷ đồng...

Tại Hội thảo đại biểu đã được nghe chia sẻ của TS. Hà Minh Hiệp, Quyền Tổng cục trưởng, Tổng cục TCĐLCL nội dung “Tư duy về năng suất và đổi mới sáng tạo”; Phó Viện trưởng phụ trách Viện Năng suất Việt Nam Nguyễn Tùng Lâm chia sẻ về “Năng suất xanh hướng tới kinh tế tuần hoàn”...



### ***TS. Hà Minh Hiệp - Quyền Tổng cục trưởng, Tổng cục TCĐLCL.***

Đại biểu cũng được lắng nghe các tham luận, gồm: “Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, góp phần duy trì chất lượng sản phẩm của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn”; “Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến NSCL tại Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi”; “Cải tiến NSCL giúp nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam”.

**Chủ tịch Liên hiệp các Hội  
KH&KT tỉnh Quảng Ngãi  
– Lê Quang Thích phát biểu  
tại Hội thảo.**

Hội thảo là diễn đàn để cộng đồng doanh nghiệp chia sẻ các giá trị nền tảng về NSCL được áp dụng tại các đơn vị; đề ra giải pháp nhằm thúc đẩy môi trường cạnh tranh trên thị trường; trao đổi, thảo luận với các cơ quan quản lý Nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng tâm áp dụng các giải pháp về cải tiến NSCL.



Hội thảo là diễn đàn để cộng đồng doanh nghiệp chia sẻ các giá trị nền tảng về NSCL được áp dụng tại các đơn vị; đề ra giải pháp nhằm thúc đẩy môi trường cạnh tranh trên thị trường; trao đổi, thảo luận với các cơ quan quản lý Nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng tâm áp dụng các giải pháp về cải tiến NSCL.

Nguồn: [skh.quangngai.gov.vn](http://skh.quangngai.gov.vn)

**Cơ hội, thách thức đối với chuỗi cung ứng xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới**

Các Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) - EVFTA được coi là các FTA thế hệ mới, phù hợp xu thế phát triển của thương mại hiện đại. Tính chất “mới” của các hiệp định này bao gồm mức độ tự do hóa cao cho thương mại và đầu tư cùng các quy tắc thương mại tiên tiến, các cam kết phi truyền thống.

Phát biểu tại hội thảo “Cơ hội, thách thức đối với doanh nghiệp và chuỗi cung ứng xuất khẩu của Việt Nam” do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) tổ chức mới đây, TS Đặng Đức Anh, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho rằng, các Hiệp định thương mại tự do không chỉ mở ra các cơ hội thương mại tiềm năng với các nền kinh tế phát triển mà còn góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình cải cách thể chế, hoàn thiện khung khổ pháp lý và thực thi về thương mại và đầu tư của nước ta. Đồng thời, các FTA được thực thi cho phép hàng xuất khẩu của Việt Nam được hưởng thuế suất ưu đãi khi tiếp cận thị trường ở trên 50 quốc gia, bao gồm hầu hết các đối tác thương mại lớn nhất, chiếm trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Tính đến thời điểm này, Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 17 Hiệp định Thương mại tự do (FTAs), trong đó có 04 hiệp định chứa đựng cam kết lao động và được xếp vào loại “thế hệ mới”, bao gồm Hiệp định với Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định với Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định thương mại tự do với Liên hiệp Vương quốc Anh (UKVFTA).

Dù đem đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam song theo ông Đặng Đức Anh, các FTAs thế hệ mới đặc biệt coi trọng mục tiêu phát triển bền vững cũng như lao động.



Điều này thể hiện ở các quy định không thuộc phạm trù thương mại (môi trường, lao động...) nhưng sẽ bị ràng buộc thực hiện. Đơn cử, CPTPP và EVFTA không đặt ra những yêu cầu mới so với các tiêu chuẩn quốc tế chung về lao động và môi trường. Các quốc gia thành viên có nghĩa vụ tham gia các điều ước quốc tế cụ thể đã được quốc tế thừa nhận rộng rãi trong lĩnh vực này.

Trong nước, để thực thi các cam kết phi truyền thống, cụ thể trong lĩnh vực lao động, Việt Nam đã và đang tiến hành nội luật hóa các tiêu chuẩn lao động quốc tế và từng bước triển khai trên thực tế.



Tuy không đặt ra những yêu cầu mới so với các tiêu chuẩn quốc tế chung về lao động và môi trường nhưng theo bà Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh (CIEM), các quy định này vẫn sẽ tạo áp lực tuân thủ lên các doanh nghiệp Việt Nam.

Việc tăng cường thực thi các cam kết phát triển bền vững thông qua Luật thẩm định trách nhiệm chuỗi cung ứng, đòi hỏi doanh nghiệp tại nước họ có trách nhiệm truy soát chuỗi cung ứng. Để có thể tiếp cận các thị trường này, các doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ phải chứng minh tuân thủ những tiêu chuẩn phát triển bền vững, trong đó có các tiêu chuẩn lao động quốc tế, bà Thảo nhấn mạnh.

Để khai thác hiệu quả các FTA và nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt Nam, bà Nguyễn Minh Thảo đề xuất, đối với doanh nghiệp cần nâng cao mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu, cập nhật thông tin; có kế hoạch và sự chuẩn bị bài bản (bao gồm cả việc thực hiện các yêu cầu về lao động) để tận dụng cơ hội thị trường; đảm bảo tuân thủ chặt chẽ tiêu chuẩn và quy định nhập khẩu của EU, của các nước trong CPTPP, Hoa Kỳ,... đồng thời, kết nối doanh nghiệp để thúc đẩy hợp tác, chuyên môn hóa, tạo chuỗi liên kết sản xuất, xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu...

Bà Thảo cũng cho rằng, cơ quan quản lý nhà nước cần cải cách thể chế theo thông lệ quốc tế; nội luật hóa các cam kết và triển khai thực thi hiệu quả; trong đó có cam kết về lao động. Cùng với đó, cần cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng đảm bảo quyền tự do kinh doanh, an toàn kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, khuyến khích sáng tạo; qua đó nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trong nước và tạo đột phá trong thu hút FDI có chất lượng từ các nước thành viên tham gia FTA; đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp thực thi các điều kiện theo cam kết và giảm chi phí tuân thủ các hàng rào thương mại.

Các bộ, ngành lập danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu đáp ứng yêu cầu của thị trường các nước thành viên trong FTAs. Hướng dẫn và quản lý hiệu quả quy tắc xuất xứ; cập nhật, chia sẻ thông tin và kết nối thị trường cho doanh nghiệp trong nước.

Cũng tại hội thảo, nhiều ý kiến cho rằng vai trò của truyền thông tuyên truyền, phổ biến các FTA (các cam kết, cơ hội, thách thức...), cập nhật các quy định mới của các nước thành viên đóng vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp nắm bắt, triển khai và nâng cao vị thế trong thương mại quốc tế.

Nguồn:moit.gov.vn

### **Những yêu cầu nội dung áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm khi xuất khẩu sang thị trường EU**

Để nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu, việc yêu cầu truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm nên là điều kiện bắt buộc đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Căn cứ vào yêu cầu của thị trường EU, các doanh nghiệp lưu ý một số nội dung cần thực hiện trong truy xuất nguồn gốc đối với một số loại thực phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường mục tiêu này.

Theo các quy định trong các luật của EU, “truy xuất nguồn gốc” có nghĩa là khả năng theo dõi bất kỳ loại thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, động vật hoặc chất sản xuất thực phẩm nào sẽ được sử dụng để tiêu thụ, thông qua tất cả các giai đoạn sản xuất, chế biến và phân phối. Những nội dung cơ bản cần triển khai khi áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với một số thực phẩm xuất sang Châu Âu, giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam có được một công cụ hữu ích nhằm phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc, phục vụ xuất – nhập khẩu.

#### **Sử dụng vật mang dữ liệu và các mã truy vết**

Hiện nay, EU chưa quy định cụ thể vật mang dữ liệu bắt buộc sử dụng cho truy xuất nguồn gốc mà chỉ khuyến nghị sử dụng mã vạch GS1 – Tổ chức Mã số mã vạch toàn cầu, trong đó ưu tiên sử dụng GS1 DataMatrix.

Các mã truy vết của GS1 cung cấp sự định danh cần thiết cho các mảnh vườn, vùng canh tác, các lô/mẻ của từng loại cây trồng. Đối với nông nghiệp thông minh, các mã truy vết của GS1 kết hợp với các cảm biến có liên quan tạo ra mạng lưới IoT phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Nhờ vậy mà hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể đem lại những giá trị sau: Cung cấp những thông tin chi tiết về lịch trang trại trước khi vụ mùa được chuyển thành sản phẩm cuối cùng; Dữ liệu cảm biến tổng hợp khám phá khả năng của cánh đồng để sản xuất cây trồng và thực phẩm chất lượng thông qua dữ liệu cảm biến tổng hợp; Biện minh cho sự tập trung vào môi trường của nông dân vì dữ liệu IoT chứng minh sự cần thiết của một số ứng dụng trang trại nhất định; Phát huy lợi thế thực phẩm sản xuất trong khu vực; Tạo cơ hội tiềm năng cho các chiến dịch tiếp thị kỹ thuật số sáng tạo thông qua giao tiếp trực tiếp giữa người tiêu dùng và nông dân, và hợp tác xã;

Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có khả năng chia sẻ thông tin cho các bên tham gia và cung cấp khả năng giám sát hoàn toàn các sự kiện bắt đầu từ ngày gieo trồng của vụ mùa đến các sự kiện kết thúc của vòng đời sản phẩm. Nhờ hệ thống truy xuất nguồn gốc mà doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng năng suất và chất lượng của sản phẩm.

Mã số địa điểm toàn cầu GLN (hoặc SGLN) được sử dụng làm mã truy vết địa điểm để định danh đơn nhất cho lô/thửa. Mã số sản phẩm toàn cầu GTIN (hoặc

LGTIN) được sử dụng làm mã truy vết sản phẩm để định danh đơn nhất cho từng loại cây trồng và lô/mẻ cụ thể của nó khi được sản xuất;

Mã số toàn cầu phân định tài sản riêng GIAI được sử dụng làm mã truy vết tài sản để định danh đơn nhất các vật dụng, cảm biến...đang sử dụng trong quá trình sản xuất. Để lưu trữ và chia sẻ thông tin truy xuất nguồn gốc, hệ thống sử dụng cơ sở dữ liệu sự kiện với tiêu chuẩn dịch vụ thông tin mã điện tử sản phẩm (EPCIS). EPCIS là tiêu chuẩn GS1 cho phép các bên tham gia chia sẻ thông tin về chuyển động vật lý và trạng thái của sản phẩm khi chúng di chuyển trong toàn bộ chuỗi cung ứng - từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác và cuối cùng là đến người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này giúp trả lời các câu hỏi 5W gồm “cái gì, ở đâu, khi nào và tại sao” để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cơ quan quản lý về thông tin sản phẩm chính xác và chi tiết.

Mô hình sử dụng EPCIS trong hệ thống truy xuất nguồn gốc

### **Tuân thủ quy định về pháp lý**

Luật Thực phẩm chung của EU có hiệu lực vào năm 2002 và quy định việc truy xuất nguồn gốc là bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Trong nội dung của Luật yêu cầu tất cả các nhà khai thác thực phẩm và thức ăn chăn nuôi thực hiện các hệ thống truy xuất nguồn gốc đặc biệt. Các bên tham gia bắt buộc phải có khả năng xác định sản phẩm của họ đến từ đâu và sẽ đi đâu và nhanh chóng cung cấp thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền. EU đã công bố các hướng dẫn (có sẵn trên trang web của Ủy ban Châu Âu) yêu cầu các doanh nghiệp ghi lại tên và địa chỉ của nhà cung cấp và khách hàng trong từng trường hợp, cũng như bản chất của sản phẩm và ngày giao hàng. Đơn vị vận hành cũng được khuyến khích lưu giữ thông tin về khối lượng hoặc số lượng của sản phẩm, số lô nếu có và mô tả chi tiết hơn về sản phẩm, chẳng hạn như sản phẩm đó là nguyên liệu thô hay đã qua chế biến.

Ngoài các yêu cầu chung, luật cụ thể theo ngành áp dụng cho một số loại sản phẩm thực phẩm (rau quả, thịt bò, cá, mật ong, dầu ô liu) để người tiêu dùng có thể xác định nguồn gốc và tính xác thực của chúng. Ngoài ra còn có các quy tắc truy xuất nguồn gốc đặc biệt đối với các sinh vật biến đổi gen (GMO), đảm bảo rằng hàm lượng biến đổi gen (GM) trong sản phẩm có thể được truy xuất và yêu cầu ghi nhãn chính xác để người tiêu dùng có thể đưa ra lựa chọn sáng suốt.

Đối với động vật, giờ đây các nhà sản xuất phải “gắn nhãn” cho từng con với các dữ liệu về nguồn gốc của chúng và khi động vật được đưa đi giết mổ, hãy đóng dấu mã truy xuất nguồn gốc của lò mổ. Các công cụ được sử dụng (thẻ đeo tai, hộ chiếu, mã vạch) có thể khác nhau giữa các quốc gia nhưng phải mang cùng một thông tin.

### **Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đáp ứng các điều kiện nào?**

Chuỗi sản xuất thực phẩm và thức ăn chăn nuôi thường bao gồm nhiều bước, từ nhập khẩu hoặc sản xuất sơ bộ sản phẩm đến bán cho người tiêu dùng cuối cùng. Ở mọi giai đoạn, các doanh nghiệp thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, cơ quan có

---

thẩm quyền của các quốc gia thành viên và EU đã xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm và cần có phản ứng thích hợp khi nhận diện được rủi ro.

Đơn vị điều hành phải đảm bảo ở tất cả các giai đoạn thu gom, vận chuyển, xử lý, chuyển đổi, chế biến, bảo quản, đưa ra thị trường, phân phối, sử dụng và tiêu hủy trong phạm vi kinh doanh mà mình kiểm soát rằng phụ phẩm và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật đáp ứng các yêu cầu của Quy định EU có liên quan đến hoạt động của họ. Các quốc gia thành viên của EU sẽ giám sát và xác minh rằng các yêu cầu liên quan của Quy định này được đáp ứng bởi các bên liên quan trên toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, thông thường họ sẽ duy trì một hệ thống kiểm soát chính thức phù hợp với pháp luật có liên quan của Cộng đồng EU.

### **Một số thông tin bắt buộc cần lưu ý**

Đối với bên sản xuất:

Phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm các thông tin về tên nhà sản xuất, tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và địa chỉ liên lạc, và hoặc trên bao bì hoặc trong tài liệu đi kèm với sản phẩm.

Địa chỉ phải biểu thị một điểm duy nhất có thể liên lạc với nhà sản xuất.

Các chi tiết liên lạc sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu với những người dùng cuối và các cơ quan giám sát thị trường.

**Đối với bên nhập khẩu:** Phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm các thông tin về tên bên nhập khẩu, tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và địa chỉ liên lạc, và hoặc trên bao bì hoặc trong tài liệu đi kèm với thiết bị. Các chi tiết liên lạc sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu với những người dùng cuối và các cơ quan giám sát thị trường.

Bên nhập khẩu sẽ được coi như bên sản xuất và phải tuân theo các nghĩa vụ cho bên sản xuất, khi bên nhập khẩu đưa sản phẩm ra thị trường dưới tên hoặc nhãn hiệu thương mại của mình hoặc thay đổi sản phẩm đã được đưa ra thị trường theo cách thức mô tả sản phẩm có thể bị ảnh hưởng.

**Đối với bên phân phối:** Khi đưa sản phẩm ra thị trường, mọi nhà nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn sản phẩm các thông tin về tên của bên phân phối, tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và địa chỉ liên lạc.

Các trường hợp ngoại lệ nên được dự phòng trong các trường hợp kích thước hoặc trạng thái của sản phẩm không cho phép. Điều này bao gồm các trường hợp nhà nhập khẩu phải mở bao bì để ghi tên và địa chỉ của mình lên sản phẩm.

Bên phân phối sẽ được coi là nhà sản xuất và phải tuân theo các nghĩa vụ cho bên sản xuất, khi bên phân phối đưa sản phẩm ra thị trường dưới tên hoặc nhãn hiệu thương mại của mình hoặc thay đổi sản phẩm đã được đưa ra thị trường theo cách thức mô tả sản phẩm có thể bị ảnh hưởng.

### **Đối với thông tin tên và địa chỉ:**

Tên và địa chỉ của bên liên quan bắt buộc phải được thể hiện trên nhãn sản phẩm; Trừ trường hợp có chứng minh việc thể hiện là không thể trong điều kiện kinh tế và kỹ thuật hợp lý;



Địa chỉ phải chỉ ra một địa điểm duy nhất có thể liên lạc được với bên sản xuất, đặc biệt ưu tiên cho các cơ quan giám sát thị trường. Và thông tin này bắt buộc phải thể hiện trên sản phẩm, và ngược lại trên nhãn sản phẩm chỉ được thể hiện duy nhất một địa điểm liên lạc. Điểm này không nhất thiết phải là địa chỉ nơi nhà sản xuất được thành lập trên thực tế. Ví dụ, địa chỉ này có thể là địa chỉ của đại diện được ủy quyền hoặc của các dịch vụ khách hàng.

Địa điểm liên lạc duy nhất không nhất thiết phải ở mọi quốc gia thành viên nơi sản phẩm được cung cấp.

Địa chỉ hoặc quốc gia không nhất thiết phải được dịch sang ngôn ngữ của quốc gia thành viên nơi sản phẩm được cung cấp trên thị trường nhưng các ký tự của ngôn ngữ được sử dụng phải cho phép xác định nguồn gốc và tên của công ty.

Thông thường, địa chỉ phải bao gồm tên đường và số nhà/số hộp thư, mã bưu điện và phường/thị trấn, nhưng một số quốc gia có thể khác với mô hình này.

Những yêu cầu nội dung áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm khi xuất khẩu sang thị trường EU giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam nắm rõ để xây dựng được hệ thống truy xuất nguồn gốc, nhằm quảng bá và tăng uy tín về chất lượng sản phẩm thực phẩm của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường quan trọng này. Trong quá trình áp dụng những nội dung trên đây, những yêu cầu hướng dẫn truy xuất nguồn gốc được đề cập đến chỉ là những sự kiện chính trong chuỗi cung ứng thực phẩm, trong thực tế tùy thuộc vào nhà sản xuất, doanh nghiệp với dây chuyền, công nghệ sản xuất từng loại thực phẩm mà thực hiện, áp dụng một cách linh hoạt.

Nguồn: nbc.gov.vn

Kính gửi: Quý bạn đọc

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website: <http://skh.quangngai.gov.vn/>.  
Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: [tbtquangngai@gmail.com](mailto:tbtquangngai@gmail.com) ĐT: 0255 8556014